TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày 21 - 6 - 2021
" *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Việt Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, ông Nguyễn Văn Mạnh

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2021/TLST–DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số Số: 46/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị L (Có mặt)

Địa chỉ: Số 136 đường I, buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Lý Trung H (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu A N (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tạ Thị L trình bày: Bà và ông Lý Trung H là hàng xóm thân thiết nhau. Ngày 25/4/2018, ông Lý Trung H có đến nhà bà để vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích để cho ông anh vay đáo hạn Ngân hàng, thỏa thuận lãi suất 2.000đồng/1.000.000đồng/ngày,

hẹn 07 ngày sau trả đủ cả gốc và lãi. Sau khi nhận đủ số tiền 50.000.000đồng ông H có lập một giấy viết tay nhận số nợ là 50.000.000đồng và trực tiếp ký nhận. Từ ngày vay đến nay ông H chưa trả cho bà khoản tiền nào. Việc vay tiền chỉ có bà L và ông H, không liên quan đến ai khác. Chỉ một mình bà L cho vay, không liên quan đến chồng bà L.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Trung H phải trả số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và và tiền lãi từ ngày vay 25/4/2018 cho đến khi trả xong nợ với lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/tháng.

Qúa trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Lý Trung H trình bày: Ông và bà Tạ Thị L là hàng xóm, thường xuyên qua lại thân thiết với nhau. Ông và ông Triệu A N là bạn bè thân thiết đã lâu. Ông H thường xuyên vay tiền của bà L. Ngày 25/4/2018, ông Triệu A N có nhờ ông vay tiền giúp để ông N đáo hạn Ngân hàng. Sau đó, ông có dẫn ông Triệu A N đến nhà bà Tạ Thị L để hỏi vay tiền.

Do bà Tạ Thị L không biết Triệu A N nên ông H có đứng ra vay giúp ông Triệu A N số tiền là 50.000.000đồng. Ông H là người trực tiếp viết và ký tên "Lý Trung H" vào giấy vay ngày 25/4/2018. Sau khi ký giấy vay, bà L đưa cho ông H số tiền 50.000.000đồng. Khi vay tiền có ông H và bà L ở trong nhà bà L, còn ông Triệu A N thì đứng ngoài cửa nhà bà L. Sau khi nhận đủ số tiền 50.000.000đồng từ tay bà L thì ông H đi ra cửa giao số tiền 50.000.000đồng này cho ông Triệu A N.

Khi vay thì ông H có nói với bà L mục đích vay tiền để cho ông Triệu A N đáo hạn Ngân hàng, lãi suất khi vay là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, hẹn 1 tuần sau trả đủ cả gốc và lãi.

Từ ngày vay đến nay thì ông Triệu A N chưa trả cho bà L khoản tiền nào. Ông H chỉ là người đứng ra vay giúp nên tôi không có trách nhiệm trả nợ cho bà Liên.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền thì ông H không đồng ý trả tiền gốc và lãi cho bà L mà đề nghị ông Triệu A N có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị L. Việc vay tiền là vay của bà L, không liên quan đến chồng bà L.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người nghĩa vụ liên quan ông Triệu A N trình bày:

Ngày 25/4/2018, ông N cùng ông Lý Trung H đến nhà bà Tạ Thị L vay số tiền 50.000.000đồng. Ông H vào trong nhà bà L vay, ông N đứng ở ngoài cổng, không chứng kiến sự việc vay mượn giữa hai bên. Sau khi ông H nhận tiền từ bà L thì ông H có ra cổng giao cho ông N số tiền là 50.000.000đồng và nói lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, tôi có hẹn 1 tuần sau trả đủ cho ông H cả gốc và lãi, mục đích vay tiền của ông H để cho ông đáo hạn Ngân hàng. Sau khi nhận đủ tiền từ ông H thì tôi và ông H cùng đi về. Ngày 25/4/2018, giữa ông N và bà L không nói chuyện, liên hệ gì với nhau, lúc đi vay thì ông N cũng không nhìn thấy mặt bà Tạ Thị L. Từ ngày vay đến nay thì ông N chưa trả cho bà L hay ông H khoản tiền nào.

Nay, về việc bà L yêu cầu ông H trả nợ thì ông N xác định việc ông H vay tiền của bà L là để cho ông N đáo hạn Ngân hàng nên ông N đồng ý có trách nhiệm trả

tiền cho bà L số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Vì hoàn cảnh khó khăn nên, ông xin được trả dần khoản tiền trên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lý Trung H phải trả cho bà Tạ Thị L số tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Tạ Thị L và bị đơn ông Lý Trung H có địa chỉ tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 25/4/2018, giữa ông Lý Trung H có vay của bà Tạ Thị L số tiền là 50.000.000đồng, hẹn 07 ngày sau trả đủ cả gốc và lãi. Sau khi nhận đủ số tiền 50.000.000đồng ông H có lập một giấy viết tay nhận số nợ là 50.000.000đồng và trực tiếp ký nhận. Từ ngày vay đến nay bà Tạ Thị L đã đòi nhiều lần nhưng ông Lý Trung H không trả gốc và lãi cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Ông Lý Trung H là người trực tiếp vào nhà bà L vay tiền, ký tên vào giấy nhận nợ để vay số tiền 50.000.000đồng, sau khi nhận đủ số tiền 50.000.000đồng thì ông H đi ra cửa giao lại số tiền 50.000.000đồng cho ông Triệu A N. Nội dung giấy nhận nợ ngày 25/4/2018, ông Lý Trung H có ghi *"... tôi Lý Trung H có mượn tiền của chị L là 50.000.000 đ (Bằng chữ năm mươi triệu chẵn)..",* trong giấy vay có ký và viết đầy đủ họ tên *"Lý Trung H"*. Như vậy, trong giấy vay ông H là người trực tiếp xác lập hợp đồng vay tài sản với bà L mà không đề cập tới ông N. Quá trình giải quyết vụ án, ông H và ông N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc các bên

thống nhất chuyển nghĩa vụ trả nợ từ ông H sang cho ông N. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà L cho ông H vay 50.000.000đồng, ông Lý Trung H có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 50.000.000đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Do đó, quan điểm ông Lý Trung H cho rằng ông chỉ là người đứng ra vay giúp tiền giúp ông Triệu A N nên ông Triệu A N mới là người phải có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị L là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi và lãi suất:

Trong Giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp không ghi lãi suất, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thị L cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.000đồng/1.000.000đồng/ngày tương đương với 6%/tháng = 72%/năm. Bị đơn ông Lý Trung H cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày tương đương với 15%/tháng = 180%/năm. Giữa nguyên đơn, bị đơn đều không thống nhất với nhau về mức lãi suất, có tranh chấp về mức lãi suất, đồng thời mức lãi suất các bên đưa ra đều vượt quá mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự, tại phiên tòa bà L yêu cầu ông H phải trả tiền lãi theo theo quy định pháp luật là 10%/năm tính từ ngày vay là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Từ ngày vay 25/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/6/2021 là 03 năm 01 tháng 27 ngày, số tiền lãi được tính là: (50.000.000 đồng x 10%/năm x 3 năm) + (50.000.000đồng x 10%/năm x 01tháng : 12 tháng) + (50.000.000đồng x 10%/năm x 27 ngày : 365 ngày) = 15.000.000đồng + 416.667đồng + 369.863đồng = 15.786.530đồng

Như vậy, tổng số tiền ông Lý Trung H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị L là 65.786.530đồng (trong đó tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi 15.786.530đồng).

[3].Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lý Trung H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Tạ Thị L không phải chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị L.

Buộc ông Lý Trung H có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị L số tiền 65.786.530đồng, trong đó tiền nợ gốc 50.000.000đồng và tiền lãi 15.786.530đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Lý Trung H phải chịu 3.289.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Tạ Thị L được nhận lại 1.962.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0001020 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn